

**CÔNG TY TNHH BẢO AN HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BẢO AN HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO AN HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107724693

**3. Ngày thành lập:** 15/02/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 24 ngõ Cẩm Vân, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0485829803

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                               | 4210     |
| 2.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4290     |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311     |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312     |
| 5.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330     |
| 6.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn                                                                                       | 4633     |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                    | 4641     |
| 8.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                | 7410     |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321     |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322     |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592     |
| 13. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                | 2410     |
| 14. | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                                                                                                                   | 2420     |
| 15. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                            | 2220     |
| 16. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662     |
| 17. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100     |
| 18. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư                                                                                                | 7020     |

|     |                                                                                                                                       |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                               | 1321        |
| 20. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                     | 4690        |
| 21. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4723        |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                   | 4651        |
| 23. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa                                                        | 4610        |
| 24. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                    | 4649        |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                               | 4663(Chính) |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;  | 8299        |
| 27. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                   | 4511        |
| 28. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế                            | 7920        |
| 29. | Đại lý du lịch                                                                                                                        | 7911        |
| 30. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                 | 7912        |
| 31. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                       | 4659        |
| 32. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                   | 7110        |
| 33. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện                                                                | 8230        |
| 34. | Quảng cáo                                                                                                                             | 7310        |
| 35. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                            | 4912        |
| 36. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                        | 4933        |
| 37. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường | 7490        |
| 38. | Tái chế phế liệu                                                                                                                      | 3830        |
| 39. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                              | 7320        |
| 40. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                    | 4632        |
| 41. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                              | 3821        |
| 42. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                    | 3822        |
| 43. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn du học                                                                                    | 8560        |
| 44. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Quảng lý bất động sản<br>Quảng cáo bất động sản        | 6820        |
| 45. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                | 4620        |
| 46. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                         | 3700        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.200.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG | Số 24, ngõ Cẩm Văn, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 540.000.000           | 45,000    | 012205655                                                                                                                                         |         |
| 2   | HOÀNG LIÊN HƯƠNG     | Số 24 ngõ Cẩm Văn, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | 240.000.000           | 20,000    | B4041936                                                                                                                                          |         |
| 3   | HOÀNG THỊ THUẬN      | Xóm Thượng, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                 | 420.000.000           | 35,000    | 012193852                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012205655

Ngày cấp: 27/02/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24, ngõ Cẩm Văn, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 24, ngõ Cẩm Văn, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội